TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHU NGHIA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2023/HS- ST
Ngày: 20/9/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Kiều Công Ích
2. Ông Phùng Văn Thị.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hoài Linh- Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa*: Ông Lưu Thanh Liêm- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm là trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ và điểm cầu thành phần là Trại tạm giam Công an tỉnh phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 34/2023/TLST- HS ngày 11 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Tr- sinh ngày 08 tháng 8 năm 1983 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu P, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân Th sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị H2 sinh năm 1961; có vợ là Nguyễn Thị Hồng N sinh năm 1989; có 01 con sinh năm 2006 (là con chung với vợ đã ly hôn là chị Nguyễn Thị Thuý H3).

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 22/8/2022 bị Công an huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền, mức phạt 1.500.000 đồng. Nguyễn Văn Tr chưa nộp phạt.

Về nhân thân:

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 13/HSST ngày 27/3/2013, Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn Tr 36 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Văn Tr chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2015, nộp xong án phí ngày 27/3/2013 (đã được xóa án tích).

- Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 15/HSST ngày 04/3/2016, Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Văn Tr 42 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ

thẩm. Nguyễn Văn Tr chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2019, nộp xong án phí ngày 25/4/2016 (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

2. Nguyễn Xuân H- sinh ngày 08 tháng 8 năm 1998 tại huyện T, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Khu 12, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T2 sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị Thu H4 sinh năm 1966; Vợ: chưa có; chung sống như vợ chồng với chị Phan Thị Kim D, sinh năm 2005 và có 01 con chung sinh năm 2022;

Tiền sự: Không;

Tiền án: 01 tiền án: Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số: 92/HSST ngày 19/6/2020, Toà án nhân dân huyện T3, Thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. Nguyễn Xuân H chưa chấp hành xong thời gian thử thách.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/3/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Đỗ Mạnh H1, sinh năm 1975

Trú tại: Khu 8, xã H5, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

2. Anh Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1992

Trú tại: Khu 7, xã H5, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

3. Chị Nguyễn Thị H6, sinh năm 1973

Trú tại: Khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

* Người chứng kiến:

1. Ông Nguyễn Ngọc T4, sinh năm 1954

Trú tại: Khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

2. Ông Nguyễn Văn Th1, sinh năm 1956

Trú tại: Khu 12, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

(Những người làm chứng và những người chứng kiến đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 24/3/2023, tại khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Công an huyện T phối hợp với chính quyền địa phương xã Đ phát hiện Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1983, trú tại khu P, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã tiến hành kiểm tra đối với Tr. Quá trình kiểm tra, Tr tự giác giao nộp 01 gói nilon màu trắng được hàn kín, bên trong có 01 gói giấy màu trắng bạc, bên trong gói giấy có chứa chất bột cục màu trắng. Nguyễn Văn Tr khai nhận chất bột, cục màu trắng nêu trên là Heroin. Tổ công tác đã lập biên bản vi phạm hành chính đối với Tr, tạm giữ và niêm phong

gói ma túy của Tr để phục vụ công tác điều tra, xử lý. Tổ công tác còn thu giữ của Nguyễn Văn Tr 01chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, vỏ máy màu trắng, vàng, bên trong lắp 01 thẻ sim có số seri: 8984048000912463223, đã qua sử dụng. Ngoài ra, không phát hiện và tạm giữ đồ vật, tài liệu gì khác.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật phương tiện đối với Nguyễn Văn Tr tại khu P, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Kết quả khám xét không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Tr khai nhận ngày 24/3/2023, sau khi Tr vừa mua được ma túy của Nguyễn Xuân H, sinh năm 1998, trú tại khu 12, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ và đang trên đường về nhà thì bị Tổ công tác kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên. Số ma túy này, Tr tàng trữ để sử dụng cho bản thân và để bán khi có người hỏi mua. Tại phiên toà, Tr khai mục đích tàng trữ ma tuý là để bán.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn Tr, Cơ quan CSĐT Công an huyện T ra Lệnh khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật, phương tiện đối với Nguyễn Xuân H tại khu 12, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ đồng thời triệu tập H về trụ sở Công an huyện T để làm việc. Quá trình khám xét đã tạm giữ các đồ vật, tài liệu gồm: 01 túi bằng nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ, bên trong túi nilon có bám dính chất bột màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ máy màu tím, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 (một) thẻ sim có số seri: 89840509201217354334; Tiền NHNN Việt Nam: 500.000 đồng. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân H thừa nhận bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Tr 01 lần vào ngày 24/3/2023.

Ngày 25/3/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã Trưng cầu giám định đối với số chất bột, cục màu trắng tạm giữ của Nguyễn Văn Tr và chất bột màu trắng bám dính trên túi nilon tạm giữ của Nguyễn Xuân H. Tại bản Kết luận giám định số 412/KL- KTHS, ngày 27/3/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"- Chất bột, cục màu trắng chứa bên trong 01 gói giấy hai mặt màu trắng bạc, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu trắng được hàn kín trong Bì niêm phong ghi *Tang vật vi phạm hành chính tạm giữ của Nguyễn Văn Tr* gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng là **0,138 gam,** loại: **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ- CP, ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

- Chất bột màu trắng chứa bên trong 01 túi bằng nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ trong bì niêm phong ghi *Vật chứng tạm giữ của Nguyễn Xuân H* gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng là **0,000 gam,** loại: **Heroine (Heroin)**, có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ.

*Heroine (hay Heroin, Diacetylmorphine): Số thứ tự 09, Danh mục IA, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP, ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ".

Ngày 27/3/2023 Công an huyện T đã chuyển hồ sơ vụ vi phạm hành chính có dấu hiệu tội phạm đến cơ quan CSĐT Công an huyện T để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Kết quả điều tra đã làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Tr và H trong ngày 24/3/2023, cụ thể như sau: Khoảng hơn 15 giờ ngày 24/3/2023, Tr sử dụng số điện thoại 0973717661 của Tr gọi đến số điện thoại 0925564002 của H hỏi mua 500.000 đồng ma túy. H đồng ý, bảo Tr qua gần nhà H để lấy ma túy, còn tiền thì thanh toán qua hình thức chuyển khoản đến số T1 khoản: 0356294602 tại ngân hàng Quân đội MB, tên chủ T1 khoản LO VAN THIEN. Lúc này Tr đang ở gần quán tạp hóa của chị Nguyễn Thị H6, sinh năm 1973, ở khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tr gặp và đưa cho chị H6 500.000 đồng và nhờ chị H6 chuyển khoản số tiền 490.000 đồng đến T1 khoản H yêu cầu, còn 10.000 đồng Tr trả phí chuyển khoản cho chị H6. Sau đó, Tr đi nhờ xe máy của một người đàn ông không quen biết đến khu vực cổng chùa VP thuộc khu 6, thị trấn T thì xuống xe, đi bộ rẽ vào đường bê tông hướng đi đến UBND xã C, vừa đi Tr vừa gọi điện cho H. Theo chỉ dẫn của H, Tr đi đến một cột điện gần nhà văn hóa khu 12, xã C để lấy ma túy. Tại đây, Tr tìm thấy 01gói nilon màu trắng hàn kín, bên trong có 01 gói giấy hai mặt màu trắng bạc, bên trong gói giấy có chứa chất bột cục màu trắng là ma túy Heroin. Tr cất giấu gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái rồi đi bộ ra đường lớn để đi nhờ xe về, khi đi đến đoạn đường thuộc khu 3, xã Đ, huyện T thì bị Công an huyện T cùng chính quyền địa phương kiểm tra, phát hiện, lập biên bản như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Tr tự khai nhận ngoài hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy vào ngày 24/3/2023 như đã nêu trên, Tr đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Mạnh H1, sinh năm 1973, trú tại khu 8, xã H5, huyện T, tỉnh Phú Thọ và Nguyễn Tiến T1, sinh năm 1992, trú tại khu 7, xã H5, huyện T, tỉnh Phú Thọ vào ngày 20/3/2023.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã triệu tập Đỗ Mạnh H1 và Nguyễn Tiến T1 đến làm việc. Tại Cơ quan điều tra, H1 và T1 thừa nhận có mua ma túy của Tr vào ngày 20/3/2023. Kết quả điều tra đã làm rõ hành vi bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Tr cho T1 và H1 ngày 20/3/2023 cụ thể như sau: Khoảng 15 giờ ngày 20/3/2023, H1 gặp T1 tại khu vực trường THCS H5, thuộc địa phận khu 15, xã H5, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Tại đây, cả hai cùng góp tiền mục đích để mua ma túy về sử dụng. H1 góp 300.000 đồng, T1 góp 200.000 đồng; H1 là người cầm tiền. Do biết Nguyễn Văn Tr có bán ma túy nên T1 và H1 ngồi chờ để đi nhờ xe đến nhà Tr. Trong lúc chờ xe, thì cả hai thấy Nguyễn Văn Tr điều khiển xe máy đi qua. T1 vẫy Tr lại hỏi *"anh đi đâu về đấy, có tý nào không để bọn em tý chơi mệt quá"*. Tr hiểu ý của T1 hỏi Tr có ma tuý Heroin không bán cho T1 và H1. Lúc này, đang sẵn có ma tuý nên Tr nảy sinh ý định bán lại ma tuý cho T1 và H1 để kiếm lời, nên trả lời *"tao vừa đi lấy được tý xong nhưng bây giờ đắt lắm năm lít cơ"*. Ý của Tr là bảo T1 và H1 giá của một gói ma tuý là 500.000 đồng. Ngay lúc đó, H1 nói "*đây bọn anh có năm trăm đây rồi"* đồng thời đưa cho Tr số tiền 500.000 đồng. Tr cầm tiền H1 đưa và nói với T1 và H1 "*lên xe đi*". Sau đó cả T1 và H1 ngồi lên phía sau xe của Tr. Tr chở T1 và H1 về nhà mình ở khu P, xã M, huyện T. Khi về đến nhà Tr, Tr bảo T1 và H1

ngồi ở bộ bàn ghế uống nước kê tại gian phòng khách, còn Tr một mình đi vào trong buồng ngủ của mình. Tại đây, Tr mở 01gói ma tuý có đặc điểm được gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, hàn kín, bên trong có 01gói bằng giấy hai mặt màu trắng bạc, bên trong gói giấy có chứa chất bột, cục màu trắng. Tr dùng tay tách lấy một phần ma tuý trị giá khoảng 100.000 đồng, cho vào một mảnh giấy gói lại cất đi để sử dụng, số ma tuý còn lại Tr gói lại như cũ sau đó cầm ra phòng khách nơi T1 và H1 đang ngồi đợi. Tr để gói ma tuý xuống bàn và nói "*đây các ông cầm về luôn đi không nhỡ vợ tôi về".* Tài cầm gói ma tuý rồi cùng Hùng rời khỏi nhà Tr. Sau khi mua được ma túy, H1 và T1 đã đi bộ đến khu vực đường sắt cắt ngang cánh đồng thuộc khu V, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ chia nhau sử dụng hết số ma túy vừa mua được. Tr cũng sử dụng hết số ma túy còn lại cho bản thân tại nhà của Tr. Số tiền 500.000 đồng do bán ma túy mà có, Tr đã tiêu sài cá nhân hết.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Đỗ Mạnh H1 và Nguyễn Tiến T1 ngày 20/3/2023, Tr khai mua của Nguyễn Xuân H. Cụ thể: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 20/3/2023, Tr gọi điện thoại cho H (số gọi đi và đến giống giao dịch ngày 24/3/2023) hỏi mua của H 500.000 đồng ma túy Heroine. H đồng ý và yêu cầu Tr chuyển tiền trước vào số tài khoản 0356294602, tên chủ tài khoản là LO VAN THIEN, mở tại Ngân hàng quân đội MB. Sau đó, Tr một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu xanh BKS: 19K1 429.19 đến quán tạp hoá của ông Vũ Văn X, sinh năm 1964, khu 15, xã H5 huyện T nhờ ông X chuyển số tiền 500.000 đồng theo yêu cầu của H, rồi điều khiển xe đi đến cổng chùa VP thuộc khu 6, thị trấn T, huyện T. Tại đây, Tr gọi điện thoại lại cho H. Theo chỉ dẫn của H, Tr rẽ vào đường bê tông đi UBND xã C, đi khoảng 100m thì Tr tìm và lấy được 01 gói nilon màu trắng hàn kín tại chân một thùng rác màu xanh. Tr cất giấu gói ma túy mua được vào trong người, sau đó đã bán cho T1, H1 và sử dụng cho bản thân như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, Nguyễn Xuân H không thừa nhận việc bán ma túy cho Nguyễn Văn Tr vào ngày 20/3/2023 như Tr đã khai. H khai: Trước ngày 24/3/2023, Nguyễn Văn Tr nhiều lần gọi điện thoại cho H để hỏi mua ma túy Heroin nhưng H không có ma túy để bán cho Tr. Ngày 24/3/2023, do H nợ của Lò Văn Th2 500.000 đồng nên khi bán ma túy cho Tr thì H mới yêu cầu Tr chuyển khoản cho Th2. Ngoài lời khai của Tr, không có T1 liệu, chứng cứ nào khác chứng minh việc H bán trái phép chất ma túy cho Tr vào ngày 20/3/2023.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân H khai nhận nguồn gốc số ma túy bán cho Tr vào ngày 24/3/2023 là do H mua của một người đàn ông khoảng 30- 35 tuổi, tên là Lò Văn Th2 nhà ở gần khu vực vườn hoa thị xã P1 thuộc phường P2, thị xã P1, tỉnh Phú Thọ. H không biết cụ thể tuổi, địa chỉ của người này. H quen biết Th2 từ khi đi làm ở tỉnh Lào Cai. Bản thân H đã mua ma túy của Th2 nhiều lần nhưng H chỉ nhớ hai lần gần nhất vào ngày 23/3/2023 và ngày 24/3/2023. Hai lần mua bán này H và Th2 đều liên lạc qua ứng dụng Telagram và giao dịch mua bán tại khu vực vườn hoa thị xã P1. Cụ thể: Ngày 23/3/2023, H mua của Th2 500.000 đồng ma tuý, thanh toán bằng tiền mặt và nhận 01 gói ma túy, H không cân nên không xác định được trọng lượng; số ma túy này H đã sử dụng hết cho bản thân tại nhà riêng. Đến ngày 24/3/2023, H tiếp tục mua của Th2

1.000.000 đồng tiền ma túy nhưng thanh toán trước 500.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản 108870882828 của H, mở tại Ngân hàng thương mại cổ phần công thương Việt Nam - Chi nhánh thị xã Phú Thọ đến số T1 khoản 0356294602, tên chủ T1 khoản là LO VAN THIEN, mở tại Ngân hàng quân đội MB theo yêu cầu của Th2 và nợ lại 500.000 đồng. Th2 bán cho H 01 túi bằng nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm và viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột, cục màu trắng. Số ma túy mua được, H chia làm hai phần, một phần sử dụng hết cho bản thân, còn một phần bán cho Tr như đã nêu trên. Quá trình mua bán, H yêu cầu Tr chuyển khoản luôn 500.000 đồng đến T1 khoản của Th2 để trả số tiền H còn nợ Th2.

Cơ quan CSĐT Công an huyện T điều tra đã phối hợp với công an phường P2, thị xã P1 xác minh đối với người đàn ông tên Lò Văn Th2 theo lời khai của Nguyễn Xuân H, nhưng không xác định được.

Ngày 26/4/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã yêu cầu Ngân hàng Quân đội MB cung cấp thông tin chủ T1 khoản và sao kê lịch sử giao dịch của số T1 khoản 0356294602. Kết quả: T1 khoản ngân hàng trên đứng tên chủ T1 khoản là Lò Văn Th2, sinh năm 1960, trú tại bản S, xã C1, huyện M1, tỉnh Sơn La. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, ông Lò Văn Th2 trình bày khoảng tháng 02/2023, ông Th2 được một người đàn ông khoảng hơn 20 tuổi, không quen biết đến tận nhà tự giới thiệu là nhân viên ngân hàng Quân đội MB, và nói với ông Th2 cung cấp ảnh, thẻ căn cước công dân và số điện thoại để mở tài khoản tại ngân hàng Quân đội MB thì sẽ được 100.000 đồng, ông Th2 đồng ý. Sau khi mở tài khoản, ông Th2 không sử dụng tài khoản trên để giao dịch lần nào; ông Th2 cũng không quen biết, không có quan hệ với ai tên là Nguyễn Xuân H ở tỉnh Phú Thọ. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định ông Lò Văn Th2 là người đã bán ma túy cho Nguyễn Xuân H.

Tại Bản cáo trạng số: 36/CT- VKSTB ngày 11/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ đã truy tố Nguyễn Văn Tr về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố Nguyễn Xuân H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Sau khi kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên toà có ý kiến như sau: "Sau khi xét hỏi xét thấy, ngày 20/3/2023 Nguyễn Văn Tr chỉ thực hiện 01 giao dịch và bán 01 gói ma túy cho T1 và H1, chứ không phải cùng một lúc thực hiện 02 giao dịch bán 02 gói ma túy cho T1 và H1, nên hành vi của Nguyễn Văn Tr không thỏa mãn tình tiết định khung phạm tội "*đối với 02 người trở lên*" theo quy định tại điểm c, khoản 2 điều 251 BLHS. Ngoài lần bán trái phép chất cho T1 và H1, Tr còn tàng trữ 0,138 gam Heroin với mục đích để bán, tuy nhiên, Tr chưa bán được gói ma túy trên và cũng chưa hứa hẹn bán cho ai thì bị công an phát hiện thu giữ. Theo nguyên tắc có lợi cho bị can, bị cáo thì hành vi 01 lần bán trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Tr và hành vi tàng trữ 0,138 gam Heroin (trọng lượng dưới 5 gam) với mục đích vừa sử dụng vừa bán của Nguyễn Văn Tr cấu thành tội " *Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS.

Vì vậy, căn cứ theo khoản 1 điều 266, điều 319, điều 325 BLTTHS, tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn Tr về 02 tình tiết định khung là phạm tội "*đối với 02 người trở lên"* và " *phạm tội 02 lần trở lên"* quy định tại các điểm b, c khoản 2 điều 251 BLHS. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện T xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội *" Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 điều 251 BLHS".

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Xuân H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Văn Tr từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 29/3/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55, 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Nguyễn Xuân H từ 27 đến 30 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 24 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện T3, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 51 đến 54 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 29/3/2023.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, vỏ máy màu trắng, vàng, tạm giữ của Nguyễn Văn Tr.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Xuân H.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Xuân H.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,113 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong trong 01 Túi niêm phong ký hiệu PS3A 119940, bên ngoài bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ.

+ 01 sim điện thoại: Số seri: 8984048000912463223, số thuê bao: 0973717661 của Nguyễn Văn Tr.

+ 01 sim điện thoại: Số seri: 89840509201217354334, số thuê bao: 0925564002 của Nguyễn Xuân H.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT-Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Buộc Nguyễn Văn Tr phải nộp số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

* Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận, không bào chữa.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Văn Tr: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về H nhập cộng đồng.

- Bị cáo Nguyễn Xuân H: Bị cáo mong Toà xem xét giảm nhẹ để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong vụ án này, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận:

Khoảng hơn 15 giờ ngày 20/3/2023, tại nhà ở của mình ở khu P, xã M, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn Tr đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy Heroin cho Đỗ Mạnh H1 và Nguyễn Tiến T1 với giá 500.000 đồng. Số ma túy này H1 và T1 đã sử dụng hết cho bản thân nên không xác định được khối lượng.

Khoảng 16 giờ ngày 24/3/2023, tại đường tỉnh 314C thuộc khu 3, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Văn Tr đang tàng trữ trên người 01 gói ma túy Heroin có trọng lượng 0,138 gam nhằm mục đích để bán thì bị cơ quan Công an phát hiện, lập biên bản. Gói ma tuý này Tr mua của Nguyễn Xuân H với giá 500.000 đồng vào khoảng 15 giờ cùng ngày tại khu vực gần nhà văn hóa khu 12, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

[3]. Sau khi kết thúc việc xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T thực hành quyền công tố tại phiên toà rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr về 02 tình tiết định khung tăng nặng, quy định tại các điểm: b, c khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/3/2023, Nguyễn Văn Tr bán trái phép cho Nguyễn Tiến T1, Đỗ Mạnh H1 chỉ 01 gói ma tuý Heroine, thu 500.000 đồng nên không phạm tội đối với 02 người. Ngày 24/3/2023 Nguyễn Văn Tr tàng trữ 0,138 gam ma tuý Heroine nhằm mục đích để bán kiếm lời, nhưng chưa giao dịch mua bán với ai thì bị thu giữ, nên chưa đủ căn cứ chứng minh Tr phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" với tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên". Như vậy, Nguyễn Văn Tr chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn Tr như đã nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, được Hội đồng xét

xử chấp nhận. Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 325 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4]. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định... và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi 01 lần bán trái phép chất ma túy với khối lượng 0,138 gam Heroine cho Nguyễn Văn Tr của Nguyễn Xuân H đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Hành vi 01 lần bán trái phép chất ma túy Heroine cho Đỗ Mạnh H1, Nguyễn Tiến T1 và tàng trữ 0,138 gam ma tuý Heroine nhằm mục đích để bán của Nguyễn Văn Tr đã phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: "*Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*"

[5]. Các bị cáo: Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Xuân H đều phạm tội nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Cần áp dụng hình phạt tù để giáo dục riêng đối với mỗi bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Hội đồng xét xử đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo như sau:

[6]. Đối với Nguyễn Văn Tr: Quá trình điều tra, Tr đã tự thú, khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Tiến T1 và Đỗ Mạnh H1 trước đó, chưa bị phát hiện. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai báo thành khẩn. Vì vậy Nguyễn Văn Tr được áp dụng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là "Người phạm tội tư thú" và "Người phạm tội thành khẩn khai báo". Tuy bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, nhưng có nhân thân xấu (Hai lần bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", đã được xoá án tích); ngoài 01 lần bán trái phép chất ma tuý, Tr còn tàng trữ trái phép 0,138 gam ma túy Heroin, mục đích để bán; vì vậy cần có mức phạt tù nghiêm khắc đối với Tr.

[7]. Nguyễn Xuân H đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo". Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện T3, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Xuân H bị xử phạt 24 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng", thời gian thử thách 48 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngày 24/3/2023 H phạm tội mới trong thời gian thử thách. Như vậy, bị cáo H đã bị kết án, chưa được xoá án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, mức phạt tù đối với H cũng phải tương xứng hành vi phạm tội.

[8]. Do Nguyễn Xuân H phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo, nên Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của pháp luật.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ T1 sản. Do các bị cáo đều không có T1 sản riêng, không giữ chức vụ hoặc làm nghề gì đặc biệt, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với cả hai bị cáo.

[10]. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn Tr đều khai: Ngoài lần mua ma túy của Nguyễn Xuân H vào ngày 24/3/2023, Tr còn mua ma túy của H 01 lần khác vào ngày 20/3/2023, thanh toán tiền bằng cách nhờ ông Vũ Văn X chuyển khoản vào tài khoản mang tên LOVAN THIEN, tuy nhiên H không thừa nhận. Tài khoản của ông X cũng không phát sinh giao dịch nào vào ngày 20/3/2023 với ài khoản mang tên LO VAN THIEN. Như vậy, ngoài lời khai của Tr, không có chứng cứ nào khác, vì vậy không đủ căn cứ xác định H nhiều lần bán ma tuý cho Tr.

[11]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Tiến T1 và Đỗ Mạnh H1, Cơ quan CSĐT Công an huyện T đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[12]. Ngày 24/3/2023, khi chuyển tiền giúp Nguyễn Văn Tr đến T1 khoản mang tên LO VAN THIEN, chị Nguyễn Thị H6 không biết là Tr chuyển tiền để thanh toán tiền mua ma túy, nên cơ quan điều tra không để cập xử lý đối với chị H6 là phù hợp.

[13]. Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Xuân H, theo H khai tên là Lò Văn Th2, quá trình điều tra chưa làm rõ được là ai. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ sẽ xử lý sau.

[14]. Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng là chất ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cùng bao gói không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu hủy.

- Cần tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước khoản tiền các bị cáo thu được do bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Cần tịch thu của Nguyễn Văn Tr 500.000 đồng, của Nguyễn Xuân H 500.000 đồng. Theo tài liệu điều tra, số tiền H thu được do bán ma túy cho Tr ngày 24/3/2023 bị cáo đã tiêu xài hết. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT- Công an huyện T đã tạm giữ của H 500.000 đồng, H khai đây là tiền do bị cáo lao động mà có. Tại phiên tòa, Nguyễn Xuân H đề nghị dùng số tiền 500.000 đồng đang bị tạm giữ là tiền hợp pháp của bị cáo, nộp cho khoản 500.000 đồng bị cáo thu được do bán ma túy nhưng đã tiêu xài hết. Đề nghị của Nguyễn Xuân H là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, cần chấp nhận. Như vậy, sẽ tịch thu 500.000 đồng tạm giữ của H và thu 500.000 đồng của Nguyễn Văn Tr để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Hai chiếc điện thoại di động mà Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Xuân H sử dụng liên lạc để mua, bán trái phép chất ma túy cần tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước. Hai sim điện thoại lắp trong hai điện thoại nói trên không còn giá trị sử dụng, sẽ tịch thu tiêu huỷ.

[15]. Về án phí: Các bị cáo: Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Xuân H bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[16]. Nhận định trên cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Văn Tr;

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 55; Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Xuân H.

* Về trách nhiệm hình sự:

- Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Xuân H phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Xử phạt Nguyễn Văn Tr 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 29/3/2023.

- Xử phạt Nguyễn Xuân H 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 92/2020/HSST ngày 19/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện T3, Thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam: 29/3/2023.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, bán nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F5, vỏ máy màu trắng, vàng, tạm giữ của Nguyễn Văn Tr.

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, vỏ màu tím, màn hình cảm ứng, tình trạng đã qua sử dụng, tạm giữ của Nguyễn Xuân H.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: Số tiền 500.000 đ (Năm trăm nghìn đồng) tạm giữ của Nguyễn Xuân H.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,113 gam chất bột, cục màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định, được niêm phong trong 01 Túi niêm phong ký hiệu PS3A 119940, bên ngoài bì giấy được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ.

+ 01 sim điện thoại: Số seri: 8984048000912463223, số thuê bao: 0973717661 của Nguyễn Văn Tr.

+ 01 sim điện thoại: Số seri: 89840509201217354334, số thuê bao: 0925564002 của Nguyễn Xuân H.

(Các vật chứng nêu trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện T quản lý, có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT-Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T).

- Buộc Nguyễn Văn Tr phải nộp số tiền 500.000 đồng do phạm tội mà có để nộp vào ngân sách nhà nước.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Xuân H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện, tỉnh;
- Công an huyện T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- Các bị cáo;
- UBND xã M;
- UBND xã C;
- Chi cục THADS huyện T;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Minh Hòa